TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2020
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Khánh Phượng.

Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Văn Trúc-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thy-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 520/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1993, địa chỉ: Số 16 đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 230/24 đường Nguyễn Công Phương, tổ 6, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-12-2019, bản tự khai ngày 21-01-2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đình V tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 05-5-2014. Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09-9-2014. Sau khi đăng ký kết hôn cho đến năm 2018 chồng bà đã có những thay đổi về bản chất, bảo thủ, gia trưởng, không tôn trọng vợ con, quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến bà và con. Vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, bà cố gắn, giữ gìn, khuyên bảo chồng trở lại cuộc sống như ban đầu nhưng không được, ông V không thay đổi, xét thấy mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay bà không còn tình cảm với ông V nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình V.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Đình V có 01 con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09/9/2014 hiện nay do bà đang chăm sóc. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu, khi ly hôn bà yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, ông V phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết xong vụ án cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Đình V không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 68, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Bà Nguyễn Thị P ly hôn với ông Nguyễn Đình V. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09/9/2014 cho bà P nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đình V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà P phải chịu 300.000 đồng. Ông V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Đình V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Đình V tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 05-5-2014 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông V đã có những thay đổi về bản chất, bảo thủ, gia trưởng, không tôn trọng vợ con, không quan tâm đến vợ và con. Vợ chồng mất hạnh phúc, không có tiếng nói chung, vợ chồng không sống chung với nhau đã hơn 01 năm. Từ đó bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình V. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà P chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Đình V.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Đình V có 01 con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09/9/2014 đang ở với bà P, hiện nay cháu P sức khỏe vẫn tốt, đi học bình thường. Bà P có nghề nghiệp thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cháu P cho bà P chăm sóc, nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2020 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, là phù hợp với Điều 81, 82, 83, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà P phải chịu 300.000 đồng nhưng đã tạm ứng nên được khấu trừ. Ông V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Với những nhận định trên phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P ly hôn với ông Nguyễn Đình V.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Đình V có 01 con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09/9/2014. Khi ly hôn, giao bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Ông Nguyễn Đình V cấp dưỡng nuôi cháu P, mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2020 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà P đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0003163 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án

dân sự thành phố Quảng Ngãi. Ông Nguyễn Đình V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Hành Minh, H.Nghĩa Hành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng